

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG TÈ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1232/TT-UBND

Mường Tè, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về việc xin ý kiến vào dự thảo Báo cáo định hướng xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024 của UBND huyện Mường Tè

Kính gửi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Tè.

Căn cứ Quy chế số 09-QC/HU, ngày 01/7/2022 của Huyện ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy tại hội nghị ngày 21/6/2023, UBND huyện Mường Tè đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Báo cáo định hướng xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024 của huyện.

UBND huyện Mường Tè kính trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Báo cáo trên.

*(Có dự thảo Báo cáo kèm theo).*

Kính trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Tè xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện./.

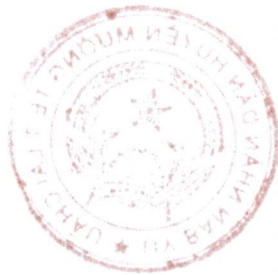
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Kiều Hải Nam





Mường Tè, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Định hướng xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023 nêu tại Báo cáo số: 1063/BC-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2023. UBND huyện Mường Tè định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, Nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành và địa phương, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển ổn định, ước thực hiện có 15/34 chỉ tiêu thành phần trong nhóm các chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao<sup>1</sup>, 14/35 chỉ tiêu thành phần trong nhóm các chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt Nghị quyết HĐND huyện giao<sup>2</sup>. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo thời vụ; hoạt động sản xuất công nghiệp - xây dựng, các ngành dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ công tác khai thác tài nguyên khoáng sản, môi trường. Công tác khám chữa bệnh cho người dân được đảm bảo, duy trì tốt hoạt động Hệ thống giám sát dịch bệnh từ tuyến huyện đến cơ sở. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và

<sup>1</sup> - Gồm: Duy trì và nâng cao chất lượng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 100%); tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia (vượt 4,3%); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (vượt 10%); tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố (vượt 7,9%); tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố (đạt 100%); tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên (đạt 100%); tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường bậc học Mẫu giáo (vượt 1,1%), bậc Tiểu học (vượt 0,1%), bậc THPT (vượt 0,9%); tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (vượt 2,6%); tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử (đạt 100%); mức giảm tỷ suất sinh (vượt 0,2‰); tỷ lệ trẻ e dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng (đạt 100%); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (đạt 100%); tỷ lệ lao động qua đào tạo (vượt 3,8%).

<sup>2</sup> - Duy trì và nâng cao chất lượng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt); duy trì 98,5% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (đạt); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (đạt); tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố (đạt); tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố (đạt); tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên (đạt); tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường bậc học Mẫu giáo (vượt 1,1%); tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (đạt); tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử (đạt); mức giảm tỷ suất sinh (vượt 0,2‰); tỷ lệ trẻ e dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng (đạt 100%); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (đạt 100%); tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom (đạt 100%); Tỷ lệ số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt (đạt).





các đối tượng yếu thế khác đảm bảo đúng, đủ, kịp thời. Giao thông thuận lợi, thông tin liên lạc được đảm bảo; an ninh trật tự, an toàn xã hội ổn định, biên giới Quốc gia được giữ vững.

## **2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

- Hiện nay các chính sách hỗ trợ giai đoạn 2016-2021, Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 28/7/2016 và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2021 đã kết thúc, do đó phòng Nông nghiệp & PTNT huyện không có cơ sở pháp lý để thực hiện hỗ trợ giống cho Nhân dân vụ Mùa sớm, vụ Xuân hè năm 2022. Tính đến thời điểm hiện tại, HĐND tỉnh chưa ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, do đó, UBND huyện không có cơ sở pháp lý để thực hiện hỗ trợ giống cho Nhân dân vụ Mùa sớm, vụ Xuân - Hè năm 2023.

- Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra. Nguyên nhân: Do công tác theo dõi, nắm tình hình của một số chính quyền cơ sở đôi khi còn thiếu chủ động, chưa quyết liệt, công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn huyện chưa chặt chẽ; một số cá nhân còn cố tình khai thác khoáng sản trái phép, ý thức chấp hành các quy định của Pháp luật chưa cao.

- Việc duy trì và nâng cao chất lượng một số tiêu chí nông thôn mới tại các xã còn gặp nhiều khó khăn (*Do một số tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025 cao như: Tiêu chí thu nhập, tiêu chí về chuẩn nghèo...*).

- Vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng do gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thiếu giáo viên, thiếu một số thiết bị dạy học chương trình mới, đặc biệt trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn chưa đáp ứng được theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như: Phòng học Tin học, Ngoại ngữ.

- Cơ sở hạ tầng y tế xuống cấp, trang thiết bị y tế còn thiếu, không đồng bộ, thiếu cán bộ có trình độ chuyên khoa, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác khám, chữa bệnh, chưa đáp ứng được sự mong đợi và sự hài lòng của người bệnh. Chỉ tiêu số bác sĩ/vạn dân tăng so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên, chỉ tiêu này dễ tụt do số lượng bác sĩ xin chuyển công tác, bỏ việc có xu hướng tăng. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho Nhân dân còn nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế, trình độ dân trí của một bộ phận người dân còn thấp, ý thức tự giác thực hiện các biện pháp phòng bệnh, vệ sinh môi trường chưa cao.

- Tình hình hoạt động các loại tội phạm có giảm, xong còn nhiều diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm ma túy; tình hình an ninh trật tự xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp như xã Pa Ủ, thị trấn Mường Tè, Mù Cạ, Tà Tổng. Nguyên nhân là do nhận thức của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao.

- Các văn bản quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện của các bộ, cơ quan Trung ương và việc cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh còn chậm và chưa được ban hành đồng bộ, kịp thời nên ảnh hưởng đến công tác triển khai, tổ chức thực hiện các Chương trình, nhất là tiến độ phân bổ và giao kế hoạch vốn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022.

## **II. DỰ ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023** (so với Quyết định số 1626/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND của HĐND huyện)

(1) Thu nhập bình quân đầu người ước là 27,6 triệu đồng, đạt Nghị quyết HĐND huyện.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện là 61 tỷ đồng, vượt 1,7% dự toán tỉnh, đạt 100% dự toán HĐND huyện.

(3) Tổng sản lượng lương thực có hạt ước là 17.324 tấn, đạt 98% kế hoạch tỉnh, đạt 98% Nghị quyết HĐND huyện; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 3,9%, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện. Duy trì và nâng cao chất lượng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 66,8%, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện.

(4) Tỷ lệ bản có đường ô tô đi lại thuận lợi 100%, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia là 92%, vượt 6,5% kế hoạch tỉnh, đạt 100% Nghị quyết HĐND huyện; duy trì 98,5% dân số đô thị được sử dụng nước sạch, đạt Nghị quyết HĐND huyện; duy trì 98% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, vượt 10% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện; 100% trường học được xây dựng kiên cố, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; 100% số trạm y tế được xây dựng kiên cố, vượt 15% kế hoạch tỉnh, đạt 100% Nghị quyết HĐND huyện.

(5) Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường các bậc học như sau: Mẫu giáo 98,4% (đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND), Tiểu học 99,8% (đạt 100% kế hoạch tỉnh, đạt 99,8% Nghị quyết HĐND), THCS 96,2% (đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND), THPT 59,3% (vượt 1,3% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND); duy trì và nâng cao chất lượng 22 đơn vị trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 57,9%, vượt 4,1% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện.

(6) Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử 50%, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; tỷ lệ bác sỹ/vạn dân là 10,2 bác sỹ,



đạt 93% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; mức giảm tỷ suất sinh 0,7‰, vượt 0,2‰ kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; tỷ lệ trẻ e dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng là 18,5%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi là 24,1%, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện.

(7) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 6,9%, vượt 1,1% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 1.105 học viên, vượt 10,5% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; giải quyết việc làm cho 695 lao động, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 59,9%, vượt 4,6% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện.

(8) Tỷ lệ bản, khu phố có nhà văn hóa là 97,3%, vượt 11,7% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện; Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 80,4%, vượt 0,4% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện; Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 80,9%, vượt 9,7% kế hoạch tỉnh, đạt Nghị quyết HĐND huyện; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa 96%, đạt 100% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện.

(9) 100% lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao; duy trì 12/14 xã, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chiếm tỷ lệ 84,6%, đạt Nghị quyết HĐND huyện.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung đẩy nhanh thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của HĐND huyện, trong đó: Tiếp tục xây dựng và phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; ổn định phát triển các điểm sắp xếp dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững; đẩy mạnh thu hút phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển thương mại và dịch vụ, ưu tiên phát triển ngành dịch vụ du lịch gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, không phá vỡ hệ sinh thái môi trường; thực hiện phân bổ, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp địa phương (DDCI); tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực; quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, nâng cao độ che phủ rừng; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững,

giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Thực hiện nghiêm tiết kiệm chi, phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới Quốc gia.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024**

(1) Thu nhập bình quân đầu người 29,5 triệu đồng/người/năm.

(2) Thu ngân sách trên địa bàn trên 41 tỷ đồng.

(3) Tổng sản lượng lương thực có hạt 17.511 tấn; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 4%; trồng rừng mới 350 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 67,2%; duy trì và nâng cao chất lượng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, công nhận mới 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế 5 xã đạt chuẩn), bình quân 13,9 tiêu chí/xã.

(4) Duy trì 100% bản, khu phố có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 94%; duy trì 98,5% dân số đô thị được sử dụng nước sạch, 98% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% trạm y tế xã, 100% trường học được xây dựng kiên cố.

(5) Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo 98,5%; Tiểu học 99,8%; THCS 96,8%; THPT 59,3%. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia 59,5%.

(6) Duy trì và nâng cao chất lượng 11 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 10,4 bác sỹ/1 vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh 0,7‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 18%, thể thấp còi 23,3%.

(7) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 6,5%; giải quyết việc làm cho 680 lao động, đào tạo nghề cho 1.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 63%.

(8) 97,3% số bản, khu phố có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; 80,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 81,8% bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 96,7% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(9) Duy trì 100% chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom; 84,6% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

## **III. NHIỆM VỤ, ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

### **1. Về phát triển kinh tế**

#### **1.1. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị nông sản; chuyển đổi dần hình thức sản xuất



quy mô nhỏ sang thâm canh, sản xuất hàng hóa tập trung; tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hướng tới sản xuất bền vững, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm OCOP trên thị trường; thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất bảo đảm quy định. Duy trì và phát triển diện tích cánh đồng tập trung, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển rừng bền vững gắn với phát triển kinh tế rừng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo tiến độ kế hoạch, trong đó tập trung hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới hai xã Ka Lăng và Can hồ; đồng thời hoàn thiện hồ sơ thủ tục trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hai xã Ka Lăng và Can Hồ đảm bảo quy định hiện hành.

Phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi gia súc theo nhóm hộ, chăn nuôi gia súc thả cỏ chăn dắt và nuôi nhốt, gắn với trồng cỏ bổ sung chất dinh dưỡng, dự trữ thức ăn, phấn đấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 4%. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển cây dược liệu giai đoạn 2020-2025 và chính sách hỗ trợ phát triển cây dược liệu giá trị kinh tế đã được phê duyệt theo hướng hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh khuyến khích, vận động, mở rộng các hình thức hợp tác giữa Doanh nghiệp với nông dân, nhằm giúp nông dân liên kết và gắn sản xuất của hộ nông dân với các cơ sở chế biến và doanh nghiệp thương mại với sự tham gia có trách nhiệm hơn của cơ quan quản lý nhà nước địa phương trên mỗi vùng sản xuất. Tuyên truyền rộng rãi, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách Doanh nghiệp, Hợp tác xã được thụ hưởng theo quy định. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn; tuyên truyền các mô hình tiêu biểu trong các lĩnh vực, tuyên truyền các phương pháp, cách làm hay, tập trung hoàn thành các nhóm chỉ tiêu khó đạt gồm: Môi trường nông thôn, thu nhập, hộ nghèo. Huy động, lồng ghép các nguồn lực nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là cơ sở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực cho chủ đầu tư để quản lý, sử dụng hiệu quả công trình.

### ***1.2. Phát triển công nghiệp - xây dựng***

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lợi thế theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và gắn với bảo vệ môi trường. Huy động các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi, tạo môi trường đầu tư thuận lợi thu hút các nhà đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng vùng quy hoạch, bảo đảm tiến độ dự án. Tăng cường



thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư có hiệu quả, tiết kiệm để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống cho Nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý chặt chẽ xây dựng theo quy hoạch; thực hiện tốt việc quản lý, cấp phép xây dựng theo quy định.

### ***1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ***

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “ Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; khuyến khích thu hút đầu tư phát triển mạng lưới chợ nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn trên địa bàn huyện; tăng cường trách nhiệm trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Phát huy hiệu quả các loại hình kinh doanh hiện có, mở rộng quy mô kinh doanh theo quy hoạch; gắn phát triển sản xuất với đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu để chế biến nông, lâm sản. Tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch, gắn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; đẩy mạnh quảng bá du lịch địa phương.

### ***1.4. Hoạt động tài chính - ngân hàng***

Tăng cường kỷ cương tài chính, ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN đúng chế độ quy định. Bảo đảm chi đúng chế độ chính sách, thực hiện tốt tiết kiệm chi, tránh lãng phí, nhất là dịp lễ tết, Hội nghị... bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện chi trả cải cách tiền lương và các chính sách kịp thời, ưu tiên vốn cho đầu tư phát triển, thực hiện các đề án. Tích cực thực hiện các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, bảo đảm thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch. Điều hành tín dụng ngân hàng phù hợp, quan tâm đến phát triển vùng dân tộc đặc biệt khó khăn, phục vụ mục tiêu giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, Nhân dân tiếp cận vốn tín dụng; tích cực thu hồi xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh mới.

### ***1.5. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế***

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường đối thoại, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát triển doanh nghiệp, HTX trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện các chính sách thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản. Khuyến khích, hỗ trợ các HTX thành lập mới hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn các xã; nhân rộng các mô

hình sản xuất đang triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và giải quyết việc làm cho Nhân dân.

## **2. Về phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội**

### **2.1. Về giáo dục và đào tạo**

Duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đảm bảo từng bước có đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng. Đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất theo quy định cho các đơn vị trường, nhất là trường chuẩn Quốc gia. Tăng cường, bổ sung các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo chất lượng và hiệu quả; duy trì tỷ lệ chuyên cần, trọng tâm các trường thuộc xã Pa Ủ, Tá Bạ, Tà Tổng, Pa Vệ Sừ, Bum Tở, Nậm Khao. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch. Thực hiện tốt chế độ thu hút, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm.

### **2.2. Về Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân**

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, chủ động, linh hoạt trong phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19; nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, duy trì 11 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân; tăng cường các biện pháp vệ sinh an toàn và phòng chống ngộ độc thực phẩm. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu về y tế, chương trình mục tiêu Quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình, tăng cường tuyên truyền giảm tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết và tỷ lệ sinh con thứ ba nhằm nâng cao chất lượng dân số, tập trung tại các xã có tỷ lệ sinh cao, sinh dầy và sinh sớm ở vùng dân tộc La Hủ, dân tộc Mông. Thực hiện cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên, chất lượng tại tuyến xã, đảm bảo cung cấp các phương tiện tránh thai miễn phí, đảm bảo quy định.

### **2.3. Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội**

Tập trung triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo bộ tiêu chí mới; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng... để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn đảm bảo nâng cao hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ cho nhân dân sản xuất, xóa đói giảm nghèo bền vững, phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới 6,5%. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm theo thị trường lao động; thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội; chú trọng công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ



em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; quan tâm công tác bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quan tâm giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

#### ***2.4. Về văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông***

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình; xây dựng xã, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị và gia đình văn hoá. Tiếp tục giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa phong phú và đa dạng của các dân tộc; bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, xây dựng văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; nâng cao đời sống và hưởng thụ văn hoá, tinh thần cho Nhân dân, duy trì hoạt động chiếu bóng vùng cao. Tăng cường đào tạo đội ngũ huấn luyện viên nhằm nâng cao năng lực hoạt động thể thao các cấp, phát triển các hoạt động phong trào thể thao quần chúng, chú trọng phát triển thể thao truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng thu, truyền dẫn phát truyền thanh, truyền hình trên địa bàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của huyện và nhu cầu thông tin của Nhân dân.

#### ***2.5. Phát triển khoa học - công nghệ***

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong nông nghiệp và nông thôn, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản hàng hoá của địa phương; nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất, nhất là phát triển Hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp, nông thôn; áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào mô hình khuyến nông, khuyến lâm giúp bà con nông dân nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; ứng dụng khoa học kỹ thuật dân tạo được mỗi xã một sản phẩm.

#### ***2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo***

Thực hiện hiệu quả chiến lược công tác dân tộc; thực hiện tốt chính sách cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện; chú trọng phát triển sản xuất bền vững, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng dân số, dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung. Phát triển văn hoá trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân các dân tộc thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn huyện.



### **3. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên; tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai, tạo điều kiện thu hút đầu tư, tiếp cận đất đai; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả vật liệu xây dựng thông thường; quản lý tốt tài nguyên nước, kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm các nguồn nước từ các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn nước phục vụ đời sống và sản xuất của người dân. Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá, kiểm soát tác động môi trường của các dự án đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác thu gom chất thải rắn, chất thải sinh hoạt tại khu vực thị trấn và khu vực nông thôn, đảm bảo môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện lồng ghép nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; nâng cao năng lực dự báo mức độ tác động của biến đổi khí hậu, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (*lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, nhiệt độ bất thường, ...*) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, từ đó xác định các giải pháp ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Bảo vệ và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, trồng rừng sản xuất gắn với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên. Tăng cường củng cố hệ thống rừng đặc dụng; hạn chế việc chuyển đổi rừng sang các mục đích khác, khuyến khích người dân và cộng đồng địa phương tham gia quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng bền vững.

### **4. Về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp địa phương (DDCI); phấn đấu nâng điểm chỉ số PARINDEX huyện Mường Tè; thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định. Tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền, phân trách nhiệm; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc. Nắm bắt sâu sát tình hình cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, giải quyết kịp thời những vấn đề Nhân dân quan tâm, tạo sự đồng thuận cao trong việc triển khai mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án kinh tế, tham

những. Tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định; khuyến khích hòa giải tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp.

### **5. Quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại**

Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân; thường xuyên nắm bắt tình hình, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền tôn giáo trái pháp luật, hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống các loại tội phạm, các giải pháp xử lý việc tái trồng cây thuốc phiện, giảm tai nạn giao thông.

Tiếp tục duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện với các huyện giáp biên giới thuộc tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, bảo đảm nguyên tắc hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, góp phần giữ vững an ninh chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh công tác trao đổi thông tin liên quan, phối hợp giải quyết phát sinh các vấn đề xảy ra trên tuyến biên giới. Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác, kết nghĩa với huyện Mường Mày, tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào. Thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại Nhân dân và đối ngoại chính quyền đảm bảo kế hoạch.

Trên đây là Báo cáo định hướng xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024 của UBND huyện Mường Tè./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch & đầu tư;
- TT Huyện ủy
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

(B/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Văn Khánh**



## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số: BC-UBND, ngày 6/ 2023 của UBND huyện Mường Tè)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023			Định hướng 2024	So sánh (%)		Ghi chú
			Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm		Ước TH năm 2023/KH 2022	Định hướng 2024/Ước TH năm 2023	
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	27,6		27,6	29,5	100,0	106,9	
2	<b>Các chỉ tiêu nông nghiệp, nông thôn mới</b>								
	- Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	17.680	5.153	17.324	17.511	98,0	101,1	
	- Trồng rừng mới	Ha	500,0	-	528,8	350	105,8	66,2	
	- Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc	%	3,9	1,9	3,9	4,0	-	0,1	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	66,8	66,24	66,80	67,2	0,0	0,4	So sánh tuyệt đối
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	3	3	3	5	100,0	166,7	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	23,08	23,08	23,08	38,46	-	15,4	So sánh tuyệt đối
3	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	61,0	17,5	61,0	> 41	100,0	67,2	
4	<b>Hạ tầng nông thôn</b>								
	- Tỷ lệ bản, khu phố có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi	%	100	100	100	100,00	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	92	89,8	92,0	94	-	2,0	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	98,50	98,50	98,50	98,5	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98,0	98	98	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố	%	100	92,9	100	100	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố	%	100	100,0	100	100	-	-	So sánh tuyệt đối
5	<b>Giáo dục</b>								
	- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên	%	100	100	100	100,0	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường	%	98,4	99,5	98,4	98,5	(0,0)	0,1	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường	%	99,8	99,9	99,8	99,8	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường	%	96,8	96,2	96,8	96,8	0,0	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông đến trường	%	59,3	58,9	59,3	59,3	0,0	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	56,4	56,4	57,9	59,5	1,5	1,6	So sánh tuyệt đối
6	<b>Y tế, dân số</b>								
	- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã	11	10	11	11	100,0	100,0	
	- Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	50	50	50	60	-	10,0	So sánh tuyệt đối
	- Số bác sỹ/vạn dân	1/10000	11,0	10,2	10,2	10,4	93,0	102,0	
	- Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0,5	0,5	0,7	0,7	0,2	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng								
	+ <i>Thể nhẹ cân</i>	%	18,5	18,5	18,5	18,0	(0,0)	(0,5)	So sánh tuyệt đối
	+ <i>Thể thấp còi</i>	%	24,1	24,1	24,1	23,3	(0,0)	(0,8)	So sánh tuyệt đối
7	<b>Giảm nghèo, giải quyết việc làm</b>								
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	6,9	0	6,9	6,5	-	(0,4)	So sánh tuyệt đối
	- Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	695	299	695	680	100,0	97,8	
	- Số lao động được đào tạo nghề trong năm	Người	1.000	675	1.105	1.000	110,5	90,5	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	59,9	57,4	59,9	63,0	-	3,1	So sánh tuyệt đối
8	<b>Văn hóa</b>								
	- Tỷ lệ bản, khu phố có nhà văn hóa	%	98,2	82,7	97,3	97,3	(0,9)	-	So sánh tuyệt đối

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023			Định hướng 2024	So sánh (%)		Ghi chú
			Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm		Ước TH năm 2023/KH 2022	Định hướng 2024/Ước TH năm 2023	
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	80,4	-	80,4	80,5	(0,0)	0,1	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	80,9	-	80,9	81,8	(0,0)	0,9	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	96	-	96,0	96,7	0,1	0,7	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh	%	90	75	90	90	-	-	So sánh tuyệt đối
<b>9</b>	<b>Môi trường</b>								
	- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom	%	100	100	100	100	-	-	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	%	84,6	84,6	84,6	84,6	-	-	So sánh tuyệt đối